

Bản án số: 10/2021/HS-ST  
Ngày: 07/4/2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Đoàn Xuân Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 16/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 18/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 29/3/2021 đối với các bị cáo:

1. **Võ Hồng Q;** sinh ngày: 06/4/1989; nơi sinh: Xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Võ Hồng T, sinh năm 1966, con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; vợ: Bùi Thị Đ, sinh năm 1994; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 31/12/2020; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 31/12/2020 đến nay; có mặt.

2. **Trần Thương H;** sinh ngày: 19/5/1984; nơi sinh: Xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn Q (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; vợ: Lê Thị H, sinh năm: 1989; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 31/12/2020; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 31/12/2020 đến nay; có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Võ Văn T; sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn TT, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Dương Tiến T; sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn N; sinh năm: 1977; địa chỉ: Tổ dân phố 4, TTĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hồng L; sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường NH, Thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

5. Anh Đoàn Thế Đ; sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn NL, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn T; sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng tháng 12 năm 2020, Trần Thương H và Võ Hồng Q nói chuyện với nhau về việc mua pháo về chơi Tết. Cùng thời gian đó, Trần Thương H nhận được điện thoại của Đoàn Quý H, ở thôn LP, xã TD gọi cho Trần Thương H hỏi: *Có lấy pháo hoa chơi Tết không? Có anh bạn lái xe lúc nào đưa về được thì gọi cho đến mà lấy*, nghe H nói vậy thì H đồng ý.

Đến ngày 22/12/2020, Trần Thương H nhận được điện thoại từ một người đàn ông không quen biết, hẹn gặp ở cây xăng gần đường tránh thị xã HL để lấy pháo. Sau đó, Trần Thương H nhớ đến việc Võ Hồng Q cũng có ý định mua pháo về chơi Tết nên gọi điện cho Võ Hồng Q, nói: *Có ông anh lái xe có pháo, tôi về anh em ta đi lấy về dùng Tết*. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Thương H thuê 01 chiếc taxi Lạc Hồng do anh Nguyễn Văn N điều khiển đến đón Võ Hồng Q đi đến thị xã HL; khi gặp người đàn ông đã có hẹn trước đó, Võ Hồng Q mua 03 bao tải, mỗi bao chứa 12 hộp pháo với tổng số tiền 5.400.000 đồng (mỗi hộp 150.000 đồng); Trần Thương H mua 02 bao tải, một bao chứa 12 quả pháo, một bao chứa 11 hộp pháo với tổng số tiền 3.450.000 đồng (mỗi hộp 150.000 đồng) rồi cả hai cùng đi taxi về nhà. Sau khi mua được pháo, Võ Hồng Q cất giấu trong nhà mình 03 bao tải bên trong có chứa 36 hộp pháo, Trần Thương H cất giấu trong nhà mình 02 bao tải bên trong chứa 23 hộp pháo; tối ngày 23/12/2020 Trần Thương H đã sử dụng 02 hộp pháo.

Đến ngày 24/12/2020, Võ Văn T qua lời giới thiệu của Đoàn Thế Đ đã gọi điện cho Võ Hồng Q hỏi mua pháo nhưng Võ Hồng Q không bán, tuy nhiên vì T là người quen của Đ, nên Võ Hồng Q đã cho T 01 hộp pháo về sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, Võ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 38F1-095.33 đến nhà Võ Hồng Q thì được Q cho 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 hộp pháo. Khi Võ Văn T về đến thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, thì bị Công an huyện Đức Thọ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 hộp hình khối, kích thước (14,5x14,5x12)

cm, bên ngoài hộp có in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, trong hộp có 36 thanh hình trụ liên kết với nhau, 01 túi nilon màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 38F1-095.33.

Theo lời khai của Võ Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Hồng Q, phát hiện và thu giữ 35 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước (14,5x14,5x12) cm, bên ngoài có in hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, trong mỗi khối hộp chứa 36 thanh hình trụ liên kết với nhau; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, sim số 0942.345.111 và 0976.400.797; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, sim số 0943.410.111; 03 bao tải màu vàng.

Theo lời khai của Võ Hồng Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thương H, phát hiện và thu giữ: 21 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước (14,5x14,5x12) cm, bên ngoài có in hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, trong mỗi khối hộp chứa 36 thanh hình trụ liên kết với nhau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu xanh, sim số 0941.083.079; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu đen, sim số 0972.426.879 và 0942.718.836; 02 bao tải màu xanh.

*\* Kết luận giám định số 28/GDP-PC09 ngày 26/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:*

- 01 hộp pháo có kích thước (14,5x14,5x12) cm, bên ngoài có in hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, trong mỗi khối hộp chứa 36 thanh hình trụ liên kết với nhau, thu giữ từ Võ Văn T là pháo, có đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 1,36 kg. Đã lấy mẫu giám định 0,08 kg, hiện còn 1,28 kg.

- 35 hộp pháo, mỗi hộp có kích thước (14,5x14,5x12) cm, bên ngoài có in hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, trong mỗi khối hộp chứa 36 thanh hình trụ liên kết với nhau, thu giữ từ Võ Hồng Q là pháo, có đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 47 kg. Đã lấy mẫu giám định 0,08 kg, hiện còn 46,92 kg.

- 21 hộp pháo, mỗi hộp có kích thước (14,5x14,5x12) cm, bên ngoài có in hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, trong mỗi khối hộp chứa 36 thanh hình trụ liên kết với nhau, thu giữ từ Trần Thương H là pháo, có đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 27,8 kg. Đã lấy mẫu giám định 0,08 kg, hiện còn 27,72 kg.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-ĐT ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Võ Hồng Q về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo Điểm g Khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự và Trần Thương H về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 191, tiết 1, tiết 2 Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hồng Q mức án từ 30 tháng đến

36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thương H mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

\* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 75,92 kg pháo, 03 bao tải màu vàng, 02 bao tải màu xanh, 01 túi ni lon màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, sim số 0942.345.111 và 0976.400.797; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu xanh, sim số 0941.083.079.

Trả lại bị cáo Trần Thương H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu đen, sim số 0972.426.879 và 0942.718.836.

- Trả lại bị cáo Võ Hồng Q số tiền 900.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, sim số 0943.410.111.

\* *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nhưng không gây cản trở cho việc xét xử nên Tòa án quyết định xét xử vụ án.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 35 phút, ngày 24/12/2020, tại thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Thọ phát hiện, bắt quả tang Võ Văn T đang có hành vi tàng trữ 1,36 kg pháo nổ. Quá trình đấu tranh mở rộng, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại thôn LP, xã TD,

huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Thọ phát hiện Võ Hồng Q đang có hành vi tàng trữ 48,36 kg pháo nổ; Trần Thương H đang có hành vi tàng trữ 27,8 kg pháo nổ.

Các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm với lỗi cố ý, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo Võ Hồng Q đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo Điểm g Khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thương H đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Việc xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật như Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

*[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thương H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*[4] Về căn cứ quyết định hình phạt:*

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thương H và bị cáo Võ Hồng Q diễn ra độc lập với nhau. Mỗi bị cáo giao dịch, mua bán số lượng pháo khác nhau và không biết người kia mua số lượng pháo bao nhiêu. Do đó, hành vi của Trần Thương H và Võ Hồng Q không thuộc trường hợp đồng phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; làm mất an ninh, trật tự ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo tiến bộ và phòng ngừa tội phạm.

*[5] Về xem xét trách nhiệm của người liên quan:*

Trong vụ án này, Võ Văn T có hành vi tàng trữ 1,36 kg pháo nổ (chưa đủ tang số) chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và không có tiền án về các tội liên quan đến hàng cấm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Thọ đã xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông đi xe đầu kéo bên cửa khẩu Lào, đã bán pháo cho các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng do còn thiếu thông tin nên chưa thể xác định được người này để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông tên Đoàn Quý H, trú tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, đã gọi điện trao đổi với bị cáo Trần Thương H về việc mua bán pháo, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách ra, xử lý riêng.

*[6] Về biện pháp tư pháp:*

- 75,92kg pháo, 03 bao tải màu vàng, 02 bao tải màu xanh, 01 túi ni lon màu đen là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, sim số 0942.345.111 và 0976.400.797 của Võ Hồng Q và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu xanh, sim số 0941.083.079 của Trần Thương H là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu đen, sim số 0972.426.879 và 0942.718.836 của bị cáo H; số tiền 900.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, sim số 0943.410.111 của bị cáo Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm c Khoản 1, Điểm g Khoản 2 Điều 191, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án:

**1.** Tuyên bố các bị cáo: Võ Hồng Q và Trần Thương H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Võ Hồng Q 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/4/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Thương H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/4/2021.

Giao bị cáo Võ Hồng Q và Trần Thương H cho Ủy ban nhân dân xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.** Tịch thu tiêu hủy 75,92kg pháo, 03 bao tải màu vàng, 02 bao tải màu xanh, 01 túi ni lon màu đen.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, sim số 0942.345.111 và 0976.400.797 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu xanh, sim số 0941.083.079.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thương H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu đen, sim số 0972.426.879 và 0942.718.836; trả lại cho bị cáo Võ Hồng Q số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, sim số 0943.410.111.

Đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

**3.** Buộc các bị cáo Võ Hồng Q và Trần Thương H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/4/2021. **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND huyện Đức Thọ (1);
- CA huyện Đức Thọ (1);
- THA hình sự (4);
- Chi cục THADS Đức Thọ (1);
- Các bị cáo (2);
- Người có QLNVLQ (5);
- UBND xã TD (1);
- Lưu: HS, VP (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Trọng**